

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tấn Hậu – Chức vụ: Hiệu trưởng Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng – Chức vụ: Phó Chánh Thanh tra, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chúc và ông Lê Tùng D - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn A, (tên gọi khác: K); sinh năm 1999, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: số G, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Phạm Văn T và bà Lê Minh C; vợ Nguyễn Thị Kiều O, con có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 18/02/2021 chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L – Trại tạm giam Công an tỉnh A; có mặt;

2. Cao Quốc T1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2008, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 10/2, tổ A, khóm Đ, phường M, thành

phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; tôn giáo: Phật giáo; con ông Cao Quốc T2 và bà Dư Thị Tuyết H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2024 đến nay; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Quốc T1: Bà Dư Thị Tuyết H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số A, Tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Cao Quốc T1: Ông Đỗ Khoa K1 - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh A; địa chỉ liên hệ: Số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số G khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Đặng Minh D1, sinh năm 2010; nơi cư trú: Số E, Tổ C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của Đặng Minh D1: Bà Trương Kim P, sinh năm 1961 (là bà nội của cháu D1); nơi cư trú: Số E, Tổ C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 25/06/2024, Cao Quốc T1 và Đặng Minh D1 sinh ngày 29/04/2010 đến nhà của Văn A do ông Phạm Văn T (cha ruột Văn A1) là chủ hộ thì có hai người đàn ông (không rõ nhân thân) đến nhà hỏi Văn A1, nhưng khi này Văn A1 không có nhà, thấy chỗ T1 nằm có dụng cụ sử dụng ma túy, nên hỏi T1 có ma túy không, T1 trả lời không còn, hỏi T1 còn tiền không, thì T1 trả lời còn 200.000 đồng, nên một người trong hai người này nói sẽ đưa thêm 200.000 đồng để mua ma túy về dụng, T1 đồng ý, nên T1 đã gọi điện cho Văn A1 về, khi Văn A1 về tới nhà gặp hai người lạ này, bản thân Văn A1 cũng không biết hai người này, một trong hai người này đã đưa cho Văn A1 200.000 đồng. Sau đó Văn A1 điều khiển xe mô tô chở T1 đến bến phụ phà V, trên đường đi T1 đưa cho Văn A1 thêm 200.000 đồng với mục đích hùn để mua ma túy cùng sử dụng. Khi đến nơi hai người gặp L (không rõ nhân thân), Văn A1 đưa cho L 400.000 đồng thì L đưa gói ma túy cho T1. Xong, Văn A1 điều khiển xe quay trở về nhà và bảo T1 mang ma túy vào nhà sử dụng. T1 mang gói ma túy vào nhà cho hai người đàn ông lạ sử dụng trước, sau đó đến T1 và D1 vào phòng để sử dụng ma túy, riêng Nguyễn Thị Kiều O sau khi thức dậy thấy đã có sẵn ma túy ở phòng nên sau đó tự sử dụng. Khoảng 30 phút sau, Văn A1 về đến nhà thì một trong

hai người đàn ông lạ đưa phần còn lại của gói ma túy cho Văn A1 rồi sau đó Văn A1 vào phòng ngủ.

Khoảng 00 giờ ngày 26/06/2024, T1 rủ Văn A1 đi lấy trộm dây cáp đồng thì Văn A1 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T1 đến huyện L, tỉnh Đồng Tháp trộm khoảng 04kg dây cáp đồng đem về khu vực chợ lộ xã bán cho bà L1 thuộc khu vực khóm Đ, phường M, thành phố L với giá 1.000.000 đồng. Sau đó cả hai về nhà, trên đường về nhà thì gặp T3 (không rõ nhân thân) nên cùng chở T3 về. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Văn A1 lấy gói ma túy đã cất ra sử dụng cùng T1, D1, T3 và O. Khoảng 10 phút sau Văn A1 và T1 chia mỗi người 300.000 đồng tiền bán dây cáp đồng, còn 400.000 đồng đưa cho T3 mua thẻ cào nạp momo. Lúc này, T1 rủ Văn A1 sử dụng ma túy tiếp thì cả hai đồng ý và mỗi người hùn thêm 200.000 đồng đưa cho T3 để mua ma túy tiếp tục sử dụng. Khi T3 đi mua thì Văn A1 vào phòng ngủ cùng O, còn T1, D1 ở ngoài đợi T3 mua ma túy về. Khoảng 30 phút sau, T3 mang gói ma túy về nhà sau đó để trên nền gạch bỏ đi không sử dụng chung. T1 và D1 tiếp tục sử dụng rồi sau đó ngủ tại nhà Văn Anh. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì công an phường M đến nhà của Văn A1 kiểm tra thu giữ đồ vật liên quan đến việc sử dụng chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 bình thủy tinh có chữ mede by bees nắp có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, thân bình có đâm một lỗ nhỏ có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng nối với đoạn ống hút màu cam.

* Tại Kết luận giám định số: 871/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh A: Mẫu nước tiểu của Phạm Văn A, Nguyễn Thị Kiều O, Cao Quốc T4, Đặng Minh D1 ký hiệu M1, M2, M3, M4 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 26/6/2024 đối với Phạm Văn A, Cao Quốc T1, Nguyễn Thị Kiều O, Đặng Minh D1 dương tính với M và A2.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Dương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSLX ngày 19/02/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã truy tố Phạm Văn A, Cao Quốc T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A, Cao Quốc T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, đối với vật chứng do cơ quan điều tra đã thu giữ các bị cáo xác nhận đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan D1 và người đại diện hợp pháp của D1 tại phiên tòa xác nhận lời khai trong quá trình điều tra là đúng, lời khai của D1 tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như quá trình điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với nội dung cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù và áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Quốc T1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bình thủy tinh có chữ mede by bees nắp có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, thân bình có đâm một lỗ nhỏ góc gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng nối với đoạn ống hút màu cam.

Người bào chữa cho bị cáo T1 đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Cao Quốc T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, do ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Quốc T1 không tham gia tranh luận, bị cáo T1 không tham gia tranh luận, tại lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, do còn nhỏ, thiếu hiểu biết pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T1.

Bị cáo Phạm Văn A không tham gia tranh luận, tại lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều

293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A, Cao Quốc T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ, ngày 25/6/2024, khi Cao Quốc T1 đến nhà của Phạm Văn A thì thấy có Đặng Minh D1 là bạn chung, nhưng khi này Văn A không có ở nhà, sau đó có 02 người bạn (không rõ họ, tên, địa chỉ) là bạn của cha Văn A3 tới chơi, tìm Văn A3 vì khi này Văn A3 chưa có ở nhà, do 02 người bạn của cha Văn A3 thấy có bình hút ma túy gần vũng chỗ T1 đang nằm, nên hỏi T1 còn ma túy sử dụng không, T1 trả lời không còn, thì có một trong 02 người hỏi T1 còn tiền không, T1 trả lời còn 200.000 đồng, thì có người nói đưa thêm cho T1 200.000 đồng hùn mua ma túy về sử dụng, T1 đồng ý; rồi T1 lấy điện thoại gọi cho Văn A3, kêu Anh về chở T1 đi mua ma túy. T1 ra đầu hẻm chờ Văn A3 thì thấy A3 đứng đó, T1 nói có 02 người kiếm Văn A3, khi này Văn A3 đi vào nhà (Anh cũng không biết 02 người này), thì có một người đưa Văn A3 200.000 đồng cho A3, A3 chở T1 xuống V để mua ma túy của L với số tiền 400.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng do T1 hùn khi trên đường đi mua ma túy).

Sau khi mua được ma túy, Văn A3 trở T1 về nhà mình, do A3 còn giận vợ nên không vào nhà, mà kêu Tân tự mang ma túy mua được về sử dụng, T1 đưa ma túy cho 02 người đàn ông sử dụng trước, sau đó T1, D1 cùng vào phòng để sử dụng ma túy, riêng Nguyễn Kiều O khi thức dậy thấy bình ma túy có sẵn trong phòng nên tự ý sử dụng, khoảng 30 phút sau thì Anh quay về, thì thấy T1 đang nằm vũng, còn D1 dẫn xe để đưa người bạn của cha Văn A3 về, người này kêu Anh lại và đưa số ma túy còn lại cho A3, A cầm bỏ vào túi quần đi vào phòng ngủ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 26/6/2024 T1 rủ Anh đi trộm dây cáp đồng, A đồng ý, nên điều khiển xe chở T1 chạy qua cầu V đến khu vực huyện L, tỉnh Đồng Tháp lấy trộm được khoảng 04kg, mang về chợ L2 bán được 1.000.000 đồng, A, T1 chia nhau số tiền này mỗi người 300.000 đồng, còn 400.000 đồng thống nhất dùng mua ma túy, khi trên đường về T1, Văn A3 gặp T3 (nhà gần cầu lộ xã) đang đi vào nhà Văn Anh, nên Anh chở T3, T1 về, đến nhà A3 đưa T3 400.000 đồng nhờ mua ma túy dùm, nhưng khi đó Văn A3 nói với T1 400.000 đồng đó nhờ T3 nộp tiền để chơi game, liền đó Anh lấy bọc ma túy được bạn của ba Anh đưa lại đổ vào bao để cùng T1, D1, T3, O sử dụng đến hết.

Khi này, Văn A3 nói T1 mỗi người đưa thêm 200.000 đồng hùn lại để đưa T3 mua ma túy sử dụng tiếp, T1 đồng ý và đưa tiền cho T3 mua ma túy, Anh vào phòng nằm ngủ, còn T1, D1 nằm ngoài đợi, khoảng 30 phút sau T3 mua ma túy về để trên nền gạch nhà Văn A4 rồi bỏ đi, không sử dụng chung, T1 dùng

kéo cắt gói ma túy đổ vào bình hút để sử dụng chung với D1, còn Văn A4 do đợi T3 đi mua lâu quá chưa về nên Anh ngủ quên cho đến khi Công an đến kiểm tra.

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn A, Cao Quốc T1 thực hiện hùn tiền, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp dụng cụ, cung cấp ma túy cho D1, O, T3 và những người không rõ lai lịch để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, trong đó có hành vi cung cấp, tổ chức cho D1 là người dưới 13 tuổi sử dụng ma túy, nên các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm (tội rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, các bị cáo mua ma túy lưu giữ, cất giấu để sử dụng riêng và chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy trái phép, hùn tiền mua ma túy, cũng như thực hiện cung cấp ma túy, dụng cụ cho người khác sử dụng, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phạm Văn A là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cũng như cung cấp ma túy, dụng cụ để người khác sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc. Riêng đối với Cao Quốc T1 mặc dù là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã cùng Văn A hùn tiền mua ma túy, chủ động sử dụng ma túy, chủ động đưa ma túy cho người dưới 13 tuổi sử dụng, cùng sử dụng ma túy với Văn A và nhiều người khác, bản thân bị cáo chủ động kêu Văn Anh đi trộm cắp tài sản, tự lấy tài sản bán lấy tiền để cùng Văn A mua ma túy, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Văn A, T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng với bị cáo Văn A được áp dụng thêm tình tiết đầu thú do khai ra hành vi vi phạm hùn tiền với T1 mua ma túy trước đó cho người khác sử dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi xem xét áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo, tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tính chất đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là người có đủ sức khỏe, các bị cáo đều nhận thức rõ được việc thực hiện hành vi mua ma túy cho người khác sử dụng, cũng như chuẩn bị công cụ, dụng cụ để sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội là để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đều nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là nguy hại, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Hậu quả của tội phạm là rất nghiêm trọng, nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để có tác dụng, răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt đối với từng bị cáo có cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cũng như tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ việc, trong vụ án này cả T1, Văn A cố ý hùn tiền mua ma túy, sử dụng ma túy, cho người khác sử dụng ma túy, cùng thực hiện một tội phạm, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm như nhau. Tuy nhiên, trong vụ án này T1 mặc dù nhỏ tuổi hơn Văn A5, nhưng là người chủ động kêu Văn Anh hùn tiền, chủ động rủ Văn A5 trộm cắp tài sản để có tiền sử dụng ma túy, nên cần phải xem xét mức hình phạt phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân dẫn đến tội phạm cũng có một phần là do sự buông lỏng quản lý, chăm sóc, giáo dục của gia đình đối với người dưới 18 tuổi như T1; căn cứ vào giấy khai sinh của bị cáo T1 tại thời điểm phạm tội thì bị cáo cũng là người chưa thành niên, dưới 18 tuổi, do nhận thức pháp luật hạn chế nên nhất thời phạm tội. Mặt khác, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, đồng thời áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, đây là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo và phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, nếu bị cáo T1 là người đủ 18 tuổi thì sẽ phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn bị cáo Văn A5, nhưng do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Văn A5 là người đã thành niên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T1, cho rằng ông nội bị cáo là người có công, nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH ngày 19/12/2020, cũng như căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ông nội của bị cáo không thuộc các đối tượng này. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án gồm:

- 02 người đàn ông (không rõ họ, tên và địa chỉ) do các bị cáo khai người này là bạn của cha Văn A3 đã sử dụng ma túy cùng, L là người bán ma túy cho Văn A3, T1 và T3 là người mua ma túy dùm cho Văn A3, T1 cũng là người sử dụng ma túy cùng Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có tên, họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý tiếp là đúng quy định.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kiều O, Đặng Minh D1 là người sử dụng ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Công an địa phương xử lý vi phạm hành chính, mặc dù tới nay trong hồ sơ vụ án chưa có kết quả xử lý vi phạm, nhưng việc chuyển này là có cơ sở theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị đối với các vụ án ma túy, khi xác lập hồ sơ vụ án, các cơ quan tố tụng cần phải cập nhật, thu thập thông tin xử lý vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với hành vi của Văn A3, T1 đi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện L, tỉnh Đồng Tháp, việc Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an huyện L tiếp nhận xử lý thông tin là có cơ sở.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định, bản thân là người nghiện ma túy, hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 (một) bình thủy tinh có chữ mede by bees nắp có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, thân bình có đâm một lỗ nhỏ có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng nối với đoạn hút nhựa màu cam, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A (K), Cao Quốc T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm V (K) 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/6/2024).

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Cao Quốc T1 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình thủy tinh có chữ mede by bees nắp có gắn đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn, thân bình có đâm một lỗ nhỏ có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng nối với đoạn hút nhựa màu cam, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 19/02/2025).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Văn A (K), Cao Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Công an phường Mỹ Thạnh - Công an tỉnh An Giang;
- UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Kiên